13-GIỚI LÀM MẤT LÒNG TIN CỦA TÍN ĐỒ

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo ở tại thôn Ca-thi Hắc-sơn làm các việc trái oai nghi: thân trái oai nghi, miệng trái oai nghi, thân miệng trái oai nghi.

- Thân trái oai nghi: Hoặc chạy đi, chạy lại, hoặc nhảy nhót, đi lẩn quẩn, đi xà lui, đi khúm núm, hoặc gõ bồn cười đùa, hoặc cõng nhau, dùng cái thân làm các trò đùa như thế gọi là thân trái oai nghi.

- Miệng trái oai nghi: Giả tiếng voi kêu, lạc đà kêu, trâu rống, dê kêu, tiếng ngắn, tiếng dài, hoặc vểnh tai lên nghe; tạo ra các âm thanh như thế để đùa cợt.

- Thân, miệng trái oai nghi: Vẽ loang lổ trên mình, nửa bên trắng, bôi mặt đen, nhuộm tóc trắng, nhịp trống đánh đàn, gõ nhịp nhảy múa v.v...

Bấy giờ, các Ưu-bà-tắc đi đến các Tỳ-kheo muốn lễ bái, nghe pháp, trông thấy việc như thế nên lòng không vui, liền nói: "Thưa thầy! Pháp của Sa-môn là làm các việc thiện, khiến cho những người không tin sinh niềm tin, những người đã tin càng thêm tin tưởng, mà nay các thầy làm đều phi pháp, chỉ làm cho người không tin càng thêm bất tín, người đã tin thêm tổn hại".

Nhóm sáu Tỳ-kheo liền nổi giận nói: "Ngươi là thầy ta, là Hòa thượng của ta chắc. Đó là điều nghịch lý. Lẽ ra ta phải dạy bảo ngươi, trái lại ngươi lại dạy bảo ta". Sự giận dữ ấy càng tăng mạnh, làm cho thân tổn hại, thân miệng tổn hại.

- Thân tổn hại: Họ đi vào nhà Ưu-bà-tắc lôi mấy đứa bé ra vả tát, đánh đấm, đập vỡ đồ dùng, bẽ gãy chân bò nghé, đâm thủng mắt dê, rồi vào trong cửa hàng của họ tại chợ đổ lộn xà ngầu các thứ: Thóc gạo, tiểu mạch, đại mạch, muối, bún, sữa, dầu, sữa chua không còn phân biệt được nữa. Rồi họ ra ngoài đồng ruộng, những đám lúa non cần nước thì họ xả nước cho khô, những đám không cần nước thì họ xả nước vào cho ngập, cắt phá lúa non, đốt cháy lúa chín. Đó gọi là thân tổn hại.

- Miệng tổn hại: Đi đến nhà Vua dèm pha người tốt, vu cáo kẻ lương thiện. Đó gọi là miệng tổn hại.

- Thân miệng tổn hại: Núp vào chỗ khuất để hù nhát người khác, lôi kéo kẻ vô tội. Đó gọi là thân miệng tổn hại.

Do thế, các Ưu-bà-tắc nổi giận nói: "Sa-môn con dòng họ Thích mà làm các việc phi pháp, từ nay trở đi chúng ta đừng cúng dường cho họ nữa".

Bấy giờ, Tỳ-kheo ấy cầm bát đi khất thực, gia đình kia trông thấy

thầy, vẫn cho thức ăn như trước nên không đến nỗi vất vả lắm. Thấy thế, các Ưu-bà-tắc bèn giao ước với nhau: "Sa-môn con dòng họ Thích đã làm việc bạo ác như thế, từ nay chúng ta đừng cho họ vào cửa nữa". Thế rồi, Tỳ-kheo ấy bèn đến những nhà không có tín tâm khất thực. Ban đầu họ vẫn cho thức ăn, nhưng sau đó họ nghe các Ưu-bà-tắc cắt đứt không cho thức ăn nữa, họ nghĩ: "Nhất định đó là kẻ ác, vì sao ta lại cho thức ăn?". Do đó họ không cho vào cửa nữa.

Vì vậy các Tỳ-kheo ấy bèn làm các việc thân tà mạng, khẩu tà mạng, thân khẩu tà mạng.

- Thân tà mạng: Làm bình đựng nước, làm đồ dùng bằng gỗ để bán, làm bình đựng sữa, làm túi da, dệt sợi, đan lưới, may áo, học làm bánh rồi đem bán, học bán thuốc, làm liên lạc cho người, làm các việc như vậy để mưu sinh, đó gọi là thân tà mạng.

- Khẩu tà mạng: Tụng đọc các chú thuật, như chú rắn, chú rồng, chú quỷ, chú bệnh, chú nước, chú lửa v.v..., làm các việc như vậy để mưu sinh, đó gọi là khẩu tà mạng.

- Thân khẩu tà mạng: Tay tự nhiên bốc lửa, miệng niệm chú thuật, tay rưới sữa dầu, rải tung những hạt cải, làm các việc như vậy để mưu sinh, đó gọi là thân khẩu tà mạng.

Bấy giờ, các Ưu-bà-tắc ở thôn Hắc-sơn đi đến thành Xá-vệ để giải quyết các việc quan. Sau khi xong việc, họ bèn đi đến Thế Tôn, đảnh lễ dưới chân Phật rồi đứng qua một bên, bạch với Phật: "Bạch Thế Tôn! Chúng con là những Ưu-bà-tắc tại thôn Hắc-sơn. Nhóm sáu Tỳ-kheo ở tại thôn này làm những việc phi pháp (nói rõ như trên), kính xin Thế Tôn hãy kiềm chế họ, khiến họ không ở thôn này nữa thì tốt".

Bấy giờ, Thế Tôn tùy thuận thuyết pháp dạy dỗ các Ưu-bà-tắc, khiến họ được lợi ích, hoan hỷ, rồi họ đảnh lễ mà đi. Thế rồi, Đức Thế Tôn bảo A-nan: "Ông hãy đến thôn Hắc-sơn làm pháp Yết-ma khu xuất nhóm sáu Tỳ-kheo".

A-nan liền bạch với Phật: "Con không dám đi".

Phật hỏi: "Vì cớ gì?".

A-nan đáp: "Bạch Thế Tôn! Nhóm sáu Tỳ-kheo tính tình thô tháo, hung bạo, nếu con đến đó thì cũng giống như các nông phu trồng mía đang chở mía từ ruộng về nhà, bỗng gặp lũ trẻ từ trong xóm đi ra, rồi chúng chạy ùa lại giựt lấy mía mà tìm một chỗ khuất để ăn. Nhóm sáu Tỳ-kheo này cũng như vậy. Nếu nghe con đến, ắt họ sẽ đón đường con làm những việc phi pháp; hoặc làm pháp Yết-ma khu xuất con. Thế nên con khó mà đi được".

Phật liền bảo A-nan: "Vậy thì ông hãy đi cùng với ba mươi người nữa, thì có thể hàng phục được họ".

Khi ấy, A-nan cùng với ba mươi người thứ tự trước sau đi đến thôn Hắc-sơn. Lại có ba mươi Tỳ-kheo khác nghe Tôn giả A-nan tới thôn Hắc-sơn, bèn bảo nhau: "Tôi chưa từng nghe pháp Yết-ma khu xuất, vậy chúng ta nên theo A-nan đến thôn ấy để nghe pháp Yết-ma khu xuất". Thế rồi, họ kết hợp với ba mươi người trước thành ra sáu mươi Tỳ-kheo, một đoàn vui vẻ cùng đi.

Lúc này, nhóm sáu Tỳ-kheo nghe Tôn giả A-nan với sáu mươi người nữa cùng kết làm bè bạn đi đến làm pháp Yết-ma khu xuất họ, nên họ đâm ra sợ hãi. Do vậy Tam-văn-đà-đạt-đa, Ma-ê-sa-đạt-đa bèn chạy tới thôn Vương Đạo; còn Trưởng lão Xiển-đà và Ca-lưu-đà-di đi một do-tuần để đón tiếp Tôn giả A-nan và sám hối: "Trưởng lão! Những việc làm của chúng tôi là bất thiện, phạm các tội lỗi, từ nay trở đi chúng tôi không dám tái phạm nữa". Bấy giờ, Tăng chúng nhận sự sám hối ấy, rồi Tôn giả A-nan đi tiếp đến thôn ấy. Ở đây, ngoài hai người đã sám hối xong, hai người chạy trốn, còn những người khác đang ở đó, Tôn giả bèn làm pháp Yết-ma khu xuất. Vì Đức Thế Tôn không cho phép chúng (Tăng) làm Yết-ma với chúng (Tăng) mà chỉ cho phép chúng Tăng làm Yết-ma với hai, ba người mà thôi. Khi làm Yết-ma, người làm Yết-ma phải nói như sau:

"Xin Đại đức Tăng lắng nghe! Các Tỳ-kheo mỗ giáp này ở tại thôn này, thường có những hành vi trái oai nghi mà không chấm dứt, người đạo kẻ tục đều biết cả. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng nên làm Yết-ma khu xuất các Tỳ-kheo mỗ giáp có hành vi trái oai nghi này".

Rồi bạch như sau:

"Xin Đại đức Tăng lắng nghe! Các Trưởng lão Tỳ-kheo mỗ giáp kia thường có các hành vi trái oai nghi mà không chấm dứt, kẻ đạo người tục đều biết. Nay Tăng làm pháp Yết-ma khu xuất các Tỳ-kheo mỗ giáp ấy. Các Đại đức nào đồng ý thì im lặng, ai không đồng ý hãy nói".

Khi Yết-ma xong lần thứ nhất tiếp đến làm Yết-ma lần thứ hai, thứ ba cũng nói như thế. Cuối cùng kết thúc:

"Tăng đã làm xong pháp Yết-ma khu xuất các Tỳ-kheo mỗ giáp có các hành vi trái oai nghi, vì Tăng đã đồng ý nên im lặng. Việc này cứ theo đó mà thi hành".

Các pháp Yết-ma miệng trái oai nghi cũng làm như thế. Đồng

thời, thân tổn hại, miệng tổn hại, thân miệng tổn hại cũng làm như thế. Thân tà mạng, miệng tà mạng, thân miệng tà mạng cũng như thế.

Sau khi nói ba lần Yết-ma, các Tỳ-kheo trong nhóm sáu Tỳ-kheo bị khu xuất bèn nói với các Tỳ-kheo: "Tỳ-kheo Xiển-đà, Tỳ-kheo Ca-lưu-đà-di cũng làm điều phi pháp, vì sao chỉ đuổi chúng tôi mà không đuổi họ?". Chúng Tăng bèn nói với mấy người đó: "Vì hai Tỳ-kheo ấy đã đi một do-tuần nghinh đón chúng Tăng mà sám hối và chúng Tăng đã nhận sự sám hối của họ. Còn Tam-văn-đà-đạt-đa và Ma-ê-sa-đạt-đa thì đã chạy sang thôn Vương-đạo trốn thoát. Trong khi các ông hiện diện nơi đây, đã không nghinh đón chúng Tăng để sám hối, cũng không bỏ chạy, cho nên phải làm Yết-ma khu xuất".

Họ lại nói: "Thưa Trưởng lão! Tăng nay tùy thương, tùy giận, tùy sợ và tùy si, cùng có tội như nhau mà kẻ thì bị đuổi đi, người thì không đuổi". Các Tỳ-kheo bèn khuyên can: "Trưởng lão chớ đem điều phi lý mà hủy báng Tăng. Tăng không tùy thương, tùy giận, tùy sợ và tùy si, cũng không phải đối với những người đồng tội mà có người thì đuổi đi, người thì không đuổi đi".

Khi các Tỳ-kheo khuyên can như vậy mà họ vẫn ngoan cố không chấm dứt, nên phải khuyên can đến lần thứ hai, thứ ba, thế nhưng họ vẫn kiên trì không chấm dứt. Bấy giờ, Tôn giả A-nan bèn tùy thuận thuyết pháp cho các Ưu-bà-tắc khiến họ hoan hỷ cúng dường chúng Tăng trở lại như trước. Rồi Tôn giả cùng đại chúng chuẩn bị trở về lại Xá-vệ.

Khi ấy, các Tỳ-kheo bèn thưa với Tôn giả A-nan: "Nay Tăng trở về hết, thì cảnh Già Lam này giao cho ai trông coi?".

A-nan hỏi: "Thế thì nên để ai ở lại trông coi?".

Các Tỳ-kheo nói: "Nên để Trưởng lão Xiển-đà ở lại".

A-nan lại nói: "Xiển-đà trước đây đã có lỗi khiến người ta không tin, làm sao có thể ở lại được?".

Tôn giả bèn bổ nhiệm một Tỳ-kheo khác, rồi trở về thành Xá-vệ, đảnh lễ chân Thế Tôn, đứng hầu một bên. Thế Tôn biết nhưng vẫn hỏi: "A-nan! Các ông đã làm pháp Yết-ma khu xuất tại thôn Hắc-sơn xong rồi chăng?".

Đáp: "Đã làm xong, bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo Xiển-đà và Ca-lưu-đà-di đi cả một do-tuần nghinh đón chúng Tăng để sám hối, còn Tam-văn-đà-đạt-đa và Ma-ê-sa-đạt-đa thì chạy đến thôn Vương-đạo. Ngoài ra, các Tỳ-kheo khác không tới sám hối, cũng không bỏ chạy, nên chúng Tăng đã làm Yết-ma khu xuất. Thế nhưng, họ thấy Xiển-đà

và Ca-lưu-đà-di không bị khu xuất, nên đã hủy báng chúng Tăng một cách phi lý: "Tăng tùy thương, tùy giận, tùy sợ và tùy si, cùng phạm tội như nhau mà có người thì đuổi đi, người thì không đuổi".

Phật nói với các Tỳ-kheo: "Nếu nhóm sáu Tỳ-kheo vô lý hủy báng chúng Tăng: "Tăng tùy thương, tùy giận, tùy sợ và tùy si, cùng phạm tội như nhau mà có người thì đuổi đi, có người thì không đuổi", thì các ông nên khuyên can ở chỗ vắng ba lần, chỗ nhiều người ba lần, rồi đến giữa chúng Tăng khuyên can Ba lần, khiến cho họ bỏ việc ấy.

Khi ở chỗ vắng nên hỏi: "Các ông vì phân bì với Tỳ-kheo Xiển-đà và Ca-lưu-đà-di mà vô lý hủy báng chúng Tăng: "Tăng tùy thương, tùy giận, tùy sợ và tùy si, cùng phạm tội như nhau mà có người thì đuổi đi, có người thì không đuổi", có phải thế chăng?".

Nếu đáp: "Có thật như vậy", thì nên khuyên can ở chỗ vắng: "Trưởng lão! Chớ vô lý hủy báng chúng Tăng. Vì sao vậy? Vì chúng Tăng không tùy thương, tùy giận, tùy sợ và tùy si, cũng không phải đối với những người cùng phạm tội mà có người thì đuổi, có người thì không đuổi. Các ông chớ nói rằng chúng Tăng tùy thương, tùy giận, tùy sợ và tùy si. Trưởng lão! Nay tôi vì lòng từ khuyên can các ông là vì muốn được lợi ích, vậy hãy bỏ việc ấy đi. Một lần khuyên can đã xong, còn hai lần khuyên can nữa". Nếu họ không bỏ, thì lần thứ hai, thứ ba cũng khuyên can như vậy. Rồi khuyên can ở chỗ nhiều người ba lần. Nhưng nếu vẫn không chấm dứt, thì nên đến giữa chúng Tăng làm pháp Yết-ma cầu thính.

Người làm Yết-ma nên nói như sau:

"Đại đức Tăng xin lắng nghe! Nhóm sáu Tỳ-kheo này đã vô lý hủy báng chúng Tăng, rồi đã được khuyên can ở chỗ vắng ba lần, khuyên can ở chỗ nhiều người ba lần mà vẫn không chấm dứt. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, nay ở giữa chúng Tăng nên khuyên can ba lần khiến họ chấm dứt việc ấy".

Thế rồi ở giữa chúng Tăng hỏi các Tỳ-kheo ấy: "Các ông có thật vô lý hủy báng Tăng, rồi được khuyên can ba lần ở chỗ vắng, khuyên can ba lần ở chỗ nhiều người mà vẫn không chấm dứt chăng?".

Nếu đáp: "Có thật như vậy", thì Tăng nên khuyên: "Trưởng lão! Chớ vô lý hủy báng chúng Tăng. Vì sao thế? Vì Tăng không có tùy thương, tùy giận, tùy sợ và tùy si, cũng không phải đối với những người đồng phạm tội mà có người thì đuổi, có người thì không đuổi. Nay Tăng vì lòng từ khuyên can các ông là muốn được lợi ích. Vậy các ông nên bỏ việc ấy đi. Một lần khuyên can đã xong còn hai lần khuyên can nữa".

Nếu họ không chấm dứt, thì lần thứ hai, thứ ba cũng khuyên can như vậy. Thế nhưng họ vẫn ngoan cố không chấm dứt. Do đó, các Tỳ-kheo bèn đem nhân duyên ấy bạch đầy đủ lên Thế Tôn: "Nhóm sáu Tỳ-kheo đã được khuyên can ba lần ở chỗ vắng, cho đến khuyên can ba lần ở giữa chúng Tăng mà vẫn ngoan cố không bỏ".

Phật bảo: "Gọi nhóm sáu Tỳ-kheo đến".

Khi họ đến rồi, Phật bèn hỏi nhóm sáu Tỳ-kheo: "Có thật các ông vô lý hủy báng Tăng, rồi được khuyên can ở chỗ vắng ba lần, cho đến khuyên ở giữa chúng Tăng ba lần mà vẫn ngoan cố không chấm dứt phải không?".

Đáp: "Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!".

Phật bèn nói với nhóm sáu Tỳ-kheo: "Đó là việc ác. Các ông há chẳng nghe Ta thường khen ngợi tính dễ khuyên bảo và chê trách tính khó khuyên bảo hay sao? Nay vì sao các ông lại khó khuyên bảo, kiên trì không xả bỏ? Này nhóm sáu Tỳ-kheo! Đó là điều phi pháp, phi luật, trái lời Ta dạy. Không thể dùng việc đó để nuôi lớn pháp thiện".

Khi ấy, các Tỳ-kheo liền bạch với Phật: "Bạch Thế Tôn! Do đâu nhóm sáu Tỳ-kheo này chỉ vì Xiển-đà và Ca-lưu-đà-di không bị đuổi mà vô lý hủy báng chúng Tăng?".

Phật nói: "Nhóm sáu Tỳ-kheo này không những ngày nay vô lý hủy báng chúng Tăng mà trong thời quá khứ cũng đã từng vô lý hủy báng người khác".

Các Tỳ-kheo hỏi: "Đã từng có như vậy sao?"

Phật đáp: "Đã từng có như vậy!"

Các Tỳ-kheo nói: "Xin Thế Tôn hãy kể lại, chúng con muốn nghe".

Phật nói: "Trong thời quá khứ có một thành phố tên Ba-la-nại, nước tên Già thi. Bấy giờ, trong nhà của Vua có nuôi hai con chó, nhà Vua dùng vàng, bạc làm dây buộc chúng và dùng châu báu đựng thức ăn cho chúng. Ban đêm, người ta mở dây thả ra để cho chúng giữ cửa ngõ. Lúc này, nhà Vua bị chứng bệnh đau đầu, chữa trị đã mười hai năm mà không bớt, nhưng sau đó đã tạm bớt. Rồi trong khi ngủ, nhà Vua nghe tiếng chó sủa khiến ông kinh sợ thức giấc, do đó, chứng đau đầu ngày càng tăng thêm. Bấy giờ, Vua liền hỏi người hầu cận: "Vừa rồi có tiếng gì vậy?"

Đáp: "Tiếng chó sủa đó".

Vua liền nổi giận ra lệnh kẻ hầu cận đuổi hết các con chó đang có mặt (trong thành phố). Họ bèn theo lệnh đuổi hết chúng đi. Lúc ấy, có

một con chó hỏi người đuổi nó: "Vì sao đuổi tôi?".

Người đuổi đáp: "Nhà Vua vừa hơi bớt bệnh, thì trong giấc ngủ nghe tiếng chó sủa khiến Vua kinh hãi thức giấc, nên bệnh lại gia tăng, do đó mà đuổi ngươi".

Chó lại hỏi: "Tất cả chó đều bị đuổi hết phải chăng?".

Đáp: "Đều đuổi hết".

Lại hỏi: "Hai con chó trong nhà của Vua cũng bị đuổi chăng?".

Đáp: "Hai con chó trong nhà của Vua không bị đuổi".

Chó liền giận dữ nói: "Ông Vua này vô đạo, tùy thương, tùy giận, tùy sợ và tùy si".

Rồi nó đọc kệ:

"Nếu bảo chó nguy hại
Thì nên đuổi tất cả
Mà nay không đuổi hết
Thế là Vua vô đạo
Nhà mình nuôi hai con
Không đuổi mà đuổi ta
Mới biết ác vương này
Tùy thương, giận, sợ, si".

Phật nói với các Tỳ-kheo: "Chó của nhà Vua thuở ấy nay là Tỳ-kheo Xiển-đà và Ca-lưu-đà-di, còn các con chó khác nay là những Tỳ-kheo còn lại trong nhóm sáu Tỳ-kheo. Khi ấy, do thấy hai con kia không bị đuổi mà chúng bị đuổi nên đã vô lý phỉ báng, ngày nay bị đuổi lại cũng như thế".

Vì hai Tỳ-kheo Xiển-đà và Ca-lưu-đà-di không bị đuổi nên các Tỳ-kheo kia vô lý hủy báng Tăng, do đó các Tỳ-kheo bạch với Phật: "Bạch Thế Tôn! Vì sao mọi người muốn cử Tỳ-kheo Xiển-đà làm tri sự mà A-nan không đồng ý?".

Phật nói với các Tỳ-kheo: "Không những ngày nay Tỳ-kheo Xiển-đà muốn làm tri sự mà A-nan không đồng ý, mà trong thời quá khứ cũng đã từng muốn được cử làm Vua mà A-nan không đồng ý".

Các Tỳ-kheo liền bạch với Phật: "Bạch Thế Tôn! Đã từng có như vậy sao?".

Phật nói: "Đúng như vậy".

Các Tỳ-kheo bạch: "Chúng con muốn được nghe, mong Thế Tôn hãy kể lại".

Phật nói: "Trong thời quá khứ, tại một ngọn đồi dưới chân núi Tuyết có một chỗ nắng ấm, nhiều loài chim quy tụ về đó cùng bàn bạc:

"Ngày nay, chúng ta hãy cử một con chim làm Vua để cho các con chim sợ uy, không dám làm việc phi pháp".

Các con chim nói: "Tốt! Nhưng ai nên làm Vua?".

Có một con chim nói: "Nên cử Hồng hộc".

Một con chim khác nói: "Không được! Vì sao? Vì nó có cẳng cao, cổ dài, giá như khi chúng ta phạm tội, thì nó sẽ mổ đầu chúng ta".

Cả bầy đều bảo là đúng như vậy. Lại có một con nói: "Nên cử thiên nga làm Vua, vì sắc lông trắng tuyệt, nên mọi con chim đều kính trọng".

Các con chim lại nói: "Con này không thể được, nhan mạo tuy trắng, nhưng cổ dài lại gấp khúc. Chính cổ mình đã không thẳng, thì làm sao sửa kẻ khác cho ngay chánh được".

Rồi nó lại nói: "Chỉ có con công đủ màu sắc, ai xem cũng thấy vui mắt, nên có thể làm Vua".

Con khác lại nói: "Không thể được? Vì sao thế? Vì bộ lông tuy đẹp nhưng không biết hổ thẹn, mỗi lần múa là nó để lộ ra những chỗ xấu, cho nên không thể được".

Một con khác nói: "Nên cử con chim cú trọc đầu làm Vua. Tại vì sao? Vì ban ngày thì ngủ yên còn ban đêm thì siêng năng hoạt động, bảo vệ chúng ta, nên có thể làm Vua".

Cả đàn đều nói: "Được".

Bấy giờ, có một con oanh vũ, đậu ở gần đó, có trí tuệ, suy nghĩ: "Quy luật của loài chim là ban đêm ngủ nghỉ, mà đặc tính của con cú trọc này ban đêm lại không ngủ nghỉ, bắt mọi con chim phải vây quanh hầu hạ, ngày đêm canh gác túc trực không được ngủ nghỉ, rất là khổ cực. Nhưng nếu ta nói ra thì nó sẽ nổi giận vặt hết bộ lông ta, còn như không nói thì các loài chim phải chịu khốn khổ lâu dài. Ta thà bị vặt lông chứ không thể để lẽ phải bị chà đạp", bèn đến trước muôn chim trương đôi cánh, cung kính nói với đàn chim: "Xin nghe tôi đọc một bài kệ". Bấy giờ, đàn chim bèn đọc bài kệ đáp:

"Có trí biết nghĩa rộng
Hà tất kể tuổi tác
Ngươi tuy tuổi còn thơ
Nhưng có trí, cứ nói".

Khi oanh vũ nghe bầy chim đọc kệ, liền nói kệ:

Nếu nghe theo ý tôi
Chớ cho cú làm Vua
Vì vẻ mặt lúc vui

Trông cũng thấy khiếp sợ
Huống gì khi giận dữ
Bộ mặt không coi được".

Bấy giờ, bầy chim đều nói: "Đúng như oanh vũ nói". Rồi cùng nhau bàn bạc: "Con oanh vũ này thông minh trí tuệ, nên cử làm Vua", bèn suy tôn oanh vũ làm Vua.

Thế rồi, Phật nói với các Tỳ-kheo: "Chim cú trọc thuở ấy, nay là Tỳ-kheo Xiển-đà, còn chim oanh vũ nay là A-nan. Khi ấy, con này đã ngăn cản con kia không cho làm Vua, thì nay cũng lại ngăn cản không cho làm tri sự".

Rồi Phật truyền lệnh cho các Tỳ-kheo cư trú tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại, rồi chế giới:

"Nếu có các Tỳ-kheo sống tại thành phố hoặc thôn xóm mà làm những việc xấu khiến ai cũng thấy cũng nghe; làm vẩn đục tín tâm của người khác, ai cũng thấy, cũng nghe, thì các Tỳ-kheo nên nói với những Tỳ-kheo ấy: "Các Trưởng lão! Các vị đã làm những việc xấu khiến ai cũng thấy, cũng nghe; làm vẩn đục tín tâm của người khác, ai cũng thấy, cũng nghe. Các Trưởng lão! Các vị hãy đi khỏi nơi này, không nên ở đây nữa".

Thế rồi, những Tỳ-kheo này nói với các Tỳ-kheo: "Các Đại đức Tăng tùy thương, tùy giận, tùy sợ và tùy si. Tại sao? Vì có các Tỳ-kheo đồng tội như nhau mà có người thì đuổi, có người thì không đuổi".

Các Tỳ-kheo nên nói với những Tỳ-kheo ấy: "Các Trưởng lão! Các vị chớ nên nói: "(Tăng tùy thương, tùy giận, tùy sợ và tùy si. Có các Tỳ-kheo đồng tội như nhau, mà có người thì đuổi, có người thì không đuổi)". Tại vì sao? Vì Tăng không tùy thương, tùy giận, tùy sợ và tùy si. Này các Trưởng lão! Các vị đã làm những việc xấu khiến ai cũng thấy, cũng nghe; làm vẩn đục tín tâm của người khác, ai cũng thấy, cũng nghe. Các vị hãy đi khỏi nơi này, không được ở đây nữa".

Những Tỳ-kheo ấy khi được các Tỳ-kheo khuyên can, nếu vẫn kiên trì không bỏ, thì các Tỳ-kheo nên khuyên can lần thứ hai, thứ ba cho họ bỏ việc ấy. Khuyên can lần thứ hai, thứ ba mà bỏ thì tốt, nếu không bỏ thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

GIẢI THÍCH:

- Các Tỳ-kheo: Hoặc là chúng Tăng, hoặc là nhiều người, hoặc là một người nương tựa tại thành phố hay tại xóm làng.

Thế nào là nương tựa vào xóm làng?: Nếu Tỳ-kheo ở nơi xóm làng ấy được y phục, ẩm thực, giường chõng, thuốc trị bệnh v.v... thì gọi

là nương tựa mà sống. Nếu không được các thứ y phục, ẩm thực, giường chõng, thuốc trị bệnh v.v... mà chỉ có nương tựa vào xóm làng để khỏi các tai nạn, thì cũng gọi là nương tựa mà sống. Nếu Tỳ-kheo không nương tựa vào xóm làng để tránh tai nạn, mà chỉ nương tựa nơi ranh giới của xóm làng, thì cũng gọi là nương tựa mà sống.

- Người khác: Các nhà Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà-la, đó gọi là người khác.

- Làm vẩn đục: Nếu các Tỳ-kheo làm các việc phi phạm hạnh như uống rượu, ăn phi thời tại các xóm làng thì chưa phải là làm vẩn đục tín tâm của người khác.

- Làm vẩn đục tín tâm của người khác: Nếu có người trong xóm làng trước đây có tín tâm cúng dường chúng Tăng, kiến tạo chùa tháp mà Tỳ-kheo làm cho họ thối thất đạo tâm, thì gọi là làm vẩn đục tín tâm của người khác.

- Làm các việc xấu: Thân trái oai nghi, miệng trái oai nghi, thân miệng trái oai nghi; Thân tổn hại, miệng tổn hại, thân miệng tổn hại; thân tà mạng, miệng tà mạng, thân miệng tà mạng, đó gọi là làm việc xấu.

- Làm các việc xấu khiến vẩn đục tín tâm của người khác, ai cũng thấy, cũng nghe: Làm các việc xấu tại nơi xóm làng khiến ai cũng thấy, cũng nghe, rồi các Tỳ-kheo nói với những Tỳ-kheo ấy: "Này các Trưởng lão! Các vị đã làm những việc xấu, ai cũng thấy, cũng nghe, làm vẩn đục tín tâm của người khác, ai cũng thấy, cũng nghe. Nay chớ có ở đây nữa".

Các Tỳ-kheo ấy liền nói lại: "Này các Trưởng lão! Tăng tùy thương, tùy giận, tùy sợ và tùy si, có các Tỳ-kheo đồng tội mà người thì đuổi đi, người thì không đuổi".

Rồi các Tỳ-kheo nói với những Tỳ-kheo ấy: "Này các Trưởng lão! Các vị chớ nên nói như thế. Vì Tăng không tùy thương, tùy giận, tùy sợ và tùy si. Các vị hãy bỏ việc ấy đi".

- Những Tỳ-kheo ấy kiên trì không bỏ, lại còn vô lý hủy báng Tăng: Đó là nhóm sáu Tỳ-kheo.

- Các Tỳ-kheo: Hoặc là Tăng, hoặc nhiều người, hoặc là một người.

- Ba lần khuyên can: Khuyên can ở chỗ vắng ba lần, ở chỗ nhiều người ba lần và ở giữa chúng Tăng Ba lần.

- Khuyên can ở chỗ vắng: Hỏi ở chỗ vắng: "Các Trưởng lão! Các vị có thật vô lý hủy báng Tăng: "Tăng tùy thương, tùy giận, tùy sợ và

tùy si. Có các Tỳ-kheo đồng phạm tội mà người thì bị đuổi, người thì không bị đuổi, có phải thế chăng?". Nếu đáp: "Thật như vậy", liền khiển trách: "Các Trưởng lão chớ dùng những lời vô lý hủy báng Tăng. Vì sao thế? Vì Tăng không tùy thương, tùy giận, tùy sợ và tùy si, cũng không phải đối với những người đồng tội mà có người thì đuổi, có người thì không đuổi. Tôi nay vì lòng từ khuyên can các vị, là vì muốn được lợi ích. Vậy các vị hãy chấm dứt việc ấy đi. Một lần khuyên can đã xong, còn hai lần khuyên can nữa". Nếu không bỏ thì phải khuyên can lần thứ hai, thứ ba, rồi khuyên can ở chỗ nhiều người ba lần. Nhưng nếu vẫn ngoan cố không bỏ, thì phải đến giữa Tăng làm pháp Yết-ma cầu thính, nói như sau:

"Xin Đại đức Tăng lắng nghe! Các Tỳ-kheo mỗ giáp vô lý hủy báng Tăng và đã được khuyên can ở chỗ vắng ba lần, khuyên can ở chỗ nhiều người ba lần, nhưng vẫn nhất định không chấm dứt. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, nay nên khuyên can ba lần ở giữa Tăng, để cho chấm dứt việc ấy".

Tăng nên hỏi: "Các Trưởng lão! Các vị có thật vô lý hủy báng Tăng: "Tăng tùy thương, tùy giận, tùy sợ và tùy si v.v... cho đến được khuyên can ở chỗ vắng ba lần, khuyên can ở chỗ nhiều người Ba lần mà vẫn nhất định không bỏ phải không?". Nếu đáp: "Có thật như vậy", thì Tăng nên khuyên can: "Các Trưởng lão! Các vị chớ vô lý hủy báng chúng Tăng. Vì cớ sao? Vì Tăng không tùy thương, tùy giận, tùy sợ và tùy si, cũng không phải đối với những người đồng tội mà có người thì đuổi, có người thì không đuổi. Nay Tăng vì lòng từ khuyên can các vị, là muốn được lợi ích. Một lần khuyên can đã xong, còn hai lần khuyên can nữa. Các vị nên bỏ việc ấy đi". Nếu không bỏ thì khuyên can đến lần thứ hai, thứ ba. Nhưng nếu vẫn không bỏ thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

- Tăng-già-bà-thi-sa: Như trên đãnói. Những Tỳ-kheo ấy được khuyên can ở chỗ vắng ba lần mà không chấm dứt thì mỗi lần khuyên can phạm mỗi tội Việt-tỳ-ni. Rồi khuyên can ở chỗ nhiều người ba lần cũng như thế. Đến khi khuyên can ở giữa chúng Tăng, lần đầu chưa xong thì phạm tội Việt-tỳ-ni; nói xong thì phạm tội Thâu-lan-giá. Lần khuyên can thứ hai, nói chưa xong thì phạm tội Việt-tỳ-ni; nói xong thì phạm tội Thâu-lan-giá. Lần khuyên can thứ ba nói chưa xong phạm tội Thâu-lan-giá, nói xong thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Tội Tăng-già-bà-thi-sa khởi đi (trừ ba tội Thâu-lan-giá do vô lý hủy báng chúng Tăng) từ khi khuyên can ở chỗ vắng ba lần, khuyên can

ở chỗ nhiều người ba lần và khuyên can ở giữa chúng Tăng ba lần, gồm tất cả các tội Việt-tỳ-ni, các tội Thâu-lan-giá gộp chung lại thành một tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Nếu nửa chừng mà đình chỉ thì tùy theo đình chỉ ở chỗ nào, trị tội ở chỗ đó. Thế nên nói:

"Có các Tỳ-kheo nương tựa vào thành phố hoặc xóm làng mà sinh sống... cho đến khi khuyên can lần thứ hai, thứ ba mà bỏ thì tốt, nếu không bỏ thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa".

(Hết giới Tăng tàn thứ mười ba)